

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thị N**, sinh năm: 1987

Trú tại: Xóm S, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Số căn cước công dân: 019187007563, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

2. Bị đơn: Anh **Lương Hồng Q**, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm S, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Số căn cước công dân: 019081006797, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/11/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Lương Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Lương Hồng Q nhất trí thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Các đương sự xác định, vợ chồng có 02 (hai) con chung là Lương Mạnh Q1, sinh ngày 22/7/2005 và Lương Thị Phi Y, sinh ngày 22/6/2015 (các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường). Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Con chung Lương Mạnh Q1, sinh ngày 22/7/2005 đã thành niên, đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Giao con chung là Lương Thị Phi Y, sinh ngày 22/6/2015 cho chị Dương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh Lương Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Dương Thị N không yêu cầu anh Lương Hồng Q cấp dưỡng nuôi con chung.

* **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về vay nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Dương Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số **0001717**, ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Dương Thị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên (02b);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã Đức Lương (nơi đăng ký kết hôn) (01b);

THẨM PHÁN

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Trần Thị Lan Anh